

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị cho Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSP TP.HCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Dương Mộng Hà

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|------------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------------|------------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 7.1 | 5 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | Tiêu chuẩn 8 | | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | Tiêu chí 8.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | Tiêu chuẩn 9 | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,0 | Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | Tiêu chuẩn 10 | | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,14 | 7 | 100 | Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,17 | 6 | 100 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | | | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 | Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | | | | | | |
| Mức trung bình | | | | | Số tiêu chí đạt | | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) | | |
| 4,04 | | | | | 48 | | 96,0 | | |

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục đại học sửa đổi và sứ mạng, tầm nhìn của Trường; có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, theo hướng tiếp cận năng lực, cụ thể đến cấp độ 2, bao quát được cả các yêu cầu chung lẫn yêu cầu chuyên biệt, các vị trí công tác đảm nhận sau khi tốt nghiệp; được định kỳ rà soát 02 năm/lần; dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan và được công khai trên website của Trường và nhiều phương tiện thông tin khác.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết ngành Giáo dục chính trị đầy đủ thông tin và được rà soát, điều chỉnh, cập nhật định kỳ 02 năm/lần (2020, 2022), dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học ngành Giáo dục chính trị được xây dựng năm 2016, rà soát và điều chỉnh vào các năm 2020 và 2022 dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về phẩm chất, năng lực (năng lực chung, năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp). Chương trình dạy học phiên bản 2022 có 124 tín chỉ, tương ứng với 65 học phần, được chia thành 03 khối kiến thức, được bố trí giảng dạy hợp lý trong 08 học kỳ. Sự phân nhiệm các học phần thuộc các khối kiến thức của chương trình dạy học trong bảng ma trận kỹ năng thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra.

4. Triết lý giáo dục của Trường đã được văn bản hóa và ban hành chính thức vào năm 2020, được phổ biến và giới thiệu đến các bên liên quan qua nhiều kênh thông tin khác nhau. Các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy của giảng viên được mô tả trong các đề cương học phần, có tham chiếu chuẩn đầu ra của học phần. Người học được phát triển kỹ năng tự học, giải quyết các vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp qua hệ thống các hoạt động đa dạng, giúp người học có thêm kinh nghiệm thực tế thúc đẩy ý thức học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành các văn bản quy định liên quan đến hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học. Các hình thức kiểm tra đánh giá ứng với từng nhóm học phần được thiết kế phù hợp, gồm các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, đánh giá chuyên cần. Các thông tin về đánh giá kết quả học tập được công bố đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Hoạt động tổ chức thi được quy trình hóa đảm bảo tính thống nhất từ khâu ra đề đến tổ chức thi, chấm thi, công tác bảo mật và công bố kết quả. Mỗi đề thi đều có đáp án/rubric tương

ứng với số điểm của từng phần. Có hệ thống quản lý điểm; kết quả đánh giá học tập được công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân.

6. Trường đã xây dựng chiến lược và quy hoạch cụ thể về phát triển đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng theo quy định, có quy định rõ mức chuẩn quy đổi khối lượng công việc, thực hiện giám sát và thống kê hằng năm. Quy trình tuyển dụng, xét tuyển viên chức rõ ràng và thông tin công khai. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn giảng viên được quy hoạch cụ thể. Quy trình đánh giá kết quả công việc của giảng viên thực hiện công khai, được sử dụng làm cơ sở phân loại và xét danh hiệu thi đua khen thưởng. Chính sách nghiên cứu khoa học rõ ràng, cụ thể từng loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên được thống kê, giám sát, đánh giá hằng năm.

7. Trường có các chiến lược phát triển nhân sự, có các văn bản về quy hoạch, tuyển dụng, lựa chọn, đánh giá năng lực, đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên, bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cả về chất lượng và số lượng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng bậc và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí được xác định và được công khai, phổ biến. Kết quả đánh giá cuối năm học cho thấy đội ngũ nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ, đáp ứng các quy định và được công bố nhiều hình thức. Trường sử dụng phần mềm UIS để quản lý đào tạo; có đơn các vị được giao nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học và có các quyết định cảnh báo học vụ đối với người học để có thể hỗ trợ người học có kế hoạch, biện pháp cải thiện kết quả học tập; có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Thư viện có kho lưu trữ, phòng đọc, không gian văn hóa, không gian sinh hoạt chung và khu học nhóm có các trang thiết bị hiện đại và có các quy định và hướng dẫn cụ thể. Các phòng thực hành máy tính và phòng thực hành phương pháp được trang bị giảng dạy cho người học ngành Giáo dục chính trị. Hệ thống công nghệ thông tin được trang bị máy móc thiết bị hiện đại. Bộ phận kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các trang thiết bị trong các phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin. Trường có triển khai các quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Trường thực hiện khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin; và tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường có các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng, có hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan; có ban hành và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; có tài liệu hướng dẫn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Trường đã định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, đã nâng cấp internet, xây dựng mới và di chuyển thư viện, có các sáng kiến trong công tác tư vấn, hỗ trợ người học, hoạt động ngoại khoá. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình; có triển khai đề tài nghiên cứu khoa học để phân tích thực trạng khảo sát, đánh giá bộ công cụ khảo sát và có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thôi học theo từng khóa, từng năm; có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp được tăng lên qua các năm gần đây. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; có báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong giai đoạn đánh giá. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng; sự hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát kế tiếp.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Chính trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần tổng hợp, phân tích các kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến ngành Giáo dục chính trị làm cơ sở xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn thị trường lao động; cần rà soát, điều chỉnh một số chuẩn đầu ra cho phù hợp với mục tiêu, sứ mạng tầm nhìn của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Rà soát thang đo năng lực (Bloom) giúp lượng hoá và đo lường việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình, đặc biệt là các học phần tốt nghiệp đảm bảo sự tương thích về chuẩn đầu ra giúp đánh giá việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sau này. Cần hoàn thiện bộ công cụ và cách thức lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và cập nhật, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần rà soát sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đa dạng các phiên bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để phù hợp cho các đối tượng liên quan và mục đích sử dụng khác nhau.

3. Khoa cần rà soát ma trận chuẩn đầu ra và học phần, làm rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình. Nghiên cứu thang đo để đánh giá mức độ đóng góp, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo tính kết nối và tích lũy kiến thức, kỹ năng cho người học theo tiến trình. Xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, hỗ trợ nhau để đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra. Xác định rõ tiêu chí lựa chọn các chương trình đào tạo ngoài trường để đối sánh cũng như mục tiêu của việc đối sánh.

4. Trường/Khoa cần tăng cường việc nâng cao nhận thức các nội hàm của Triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Trường đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tạo tính thống nhất trong tư duy và vận dụng đầy đủ vào hoạt động dạy học cho cựu người học và nhà tuyển dụng. Thiết kế rõ các hoạt động tự học của người học trong các đề cương học phần. Khoa và giảng viên có biện pháp kiểm tra và đánh giá hoạt động tự học của người học một cách bài bản; cần có giải pháp để tất cả người học đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp có cơ hội làm nghiên cứu cho khoá luận nhằm tăng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

5. Trường và Khoa cần rà soát tính tương thích các nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần của các phần (Kế hoạch đánh giá và ma trận đánh giá chuẩn đầu ra học phần); cần tổ chức rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo. Nên tích hợp kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học trong đề cương học phần, tạo điều kiện thuận lợi cho người học chủ động trong học tập. Cần phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi sau mỗi đợt thi; công bố công khai đáp án cho người học sau khi thi theo đúng quy định của Trường.

6. Trường cần soát và bổ sung các chỉ số KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa/chương trình đào tạo. Rà soát và bổ sung quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong Quy chế làm việc của giảng viên. Cập nhật tiêu chuẩn năng lực cụ thể tại từng vị trí chức danh Đề án vị trí việc làm. Rà soát hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác, năng lực đội ngũ giảng viên thành các chỉ báo KPIs và định lượng rõ ràng theo các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và vụ phục vụ cộng đồng. Xây dựng, lựa chọn các nội dung/ khoá tập huấn chú trọng đến các yêu cầu của giáo dục 4.0, năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Chú trọng phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, thu hút các đề tài nghiên cứu khoa học và tăng cường công bố bài báo quốc tế có uy tín.

7. Trường cần định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phù hợp với sự phát triển theo từng giai đoạn; cần có chính sách thu hút nhân viên có năng lực chuyên môn cao đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên cần chú ý kết hợp và cân đối giữa nhu cầu cá nhân với quy hoạch phát triển của Trường và Khoa. Trường

cần bổ sung vào đề án vị trí việc làm các mô tả chi tiết các hoạt động phục vụ cộng đồng và cách tính giờ quy đổi để tạo điều kiện thuận lợi trong đánh giá hiệu suất công việc của nhân viên.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học cần có ý kiến các chuyên gia, nhà tuyển dụng và cần dựa vào khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu thị trường. Trường nên quan tâm đến việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng tư vấn trong giáo dục, đặc biệt là tư vấn về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đảm nhận công tác cố vấn học tập để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động tư vấn hỗ trợ người học. Trường cần có những giải pháp tích cực kết nối với các đơn vị tuyển dụng, hỗ trợ người học nâng cao khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; cần thực hiện khảo sát cảm nhận của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan môi trường để cải tiến chất lượng phục vụ.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt dành cho giảng viên. Thư viện cần đảm bảo đủ nguồn học liệu được đề xuất trong chương trình đào tạo ngành. Trường cần trang bị cho người học ngành Giáo dục chính trị phòng sinh hoạt chuyên đề. Các quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn cần được ban hành và cần bổ sung nội dung hỗ trợ người khuyết tật. Trường cần thực hiện lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin và về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn thường xuyên. Nội dung khảo sát cần đầy đủ và rõ ràng.

10. Trường cần đa dạng các đối tượng khảo sát phù hợp theo các nhóm vị trí việc làm để có những nội dung tham khảo hữu ích cho cải tiến chương trình dạy học. Khoa cần định kỳ báo cáo việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học đối với việc đạt chuẩn đầu ra; cần xây dựng chính sách, giải pháp và hướng dẫn để thúc đẩy các công bố khoa học với sự tham gia của giảng viên, người học nhằm tận dụng lợi thế của ngành/lĩnh vực đào tạo trong việc phát triển chương trình đào tạo, các mô hình dạy học mới, ứng dụng để cải tiến hoạt động dạy-học. Trường cần tiếp tục nâng cấp hệ thống internet đáp ứng nhu cầu dạy và học, đặc biệt là khi áp dụng các phương pháp học tập hiện đại và thuận lợi cho việc đăng ký tín chỉ. Thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi làm cơ sở cho các cải tiến về cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phản hồi thiết thực góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và các kết quả khảo sát khác nhau của cùng một nội dung phản hồi nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.